

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST

Ngày: 12-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Liêu Trinh Huý

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tiết C, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/5/2024.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quách A (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 của nguyên đơn bà Võ Thị T và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tiết C trình bày:

Ngày 11/6/2023 âm lịch bà T có cho vợ chồng bà Đ, ông Quách A mượn số tiền 10.000.000 đồng để mua cửa sửa chữa nhà làm đám cưới cho con trai, không tính lãi suất. Việc mượn tiền có biên nhận, bà Đ tự viết và ký tên, khi nào cần thiết sẽ lấy lại tiền. Tuy nhiên, đến nay bà T đã nhiều lần liên hệ đòi lại tiền nhưng bà Đ, ông Quách A chưa trả. Nguyên đơn bà Võ Thị T yêu cầu buộc bị đơn bà Trần Thị Đ và chồng là ông Quách A phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng, yêu cầu trả trong 01 lần.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26/6/2024 và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Cách đây khoảng 03 – 04 năm bà có vay của bà Võ Thị T số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn buôn bán rau cải bên chợ. Việc vay không làm biên nhận, lãi suất 30%/tháng. Từ khi vay mỗi ngày bà đều đóng tiền lãi cho bà T 100.000 đồng, việc đóng lãi chỉ có bà và bà T biết, không làm biên nhận, không người chứng kiến. Chồng bà ông Quách A không hay biết việc vay nợ trên. Khi bà không còn khả năng đóng lãi thì ngày 11/6/2023 âm lịch bà T kêu bà viết biên nhận cho bà T số tiền nợ 10.000.000 đồng, bà đã được Tòa án cho xem biên nhận bà xác nhận biên nhận ngày 11-06 mà bà T cung cấp đúng là chữ ký chữ viết của bà. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ 10.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi dứt nợ. Chồng bà là ông Quách A đồng ý cùng bà trả nợ cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách A vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đ, ông Quách A có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà T số tiền còn nợ 10.000.000 đồng. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách A. Xét thấy, phiên tòa đã mở lần hai, ông Quách A vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách A.

[2] Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Đ, ông Quách A có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ 10.000.000 đồng. Bị đơn bà Đ thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi dứt nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà T số tiền còn nợ 10.000.000 đồng.

[3] Về nghĩa vụ liên đới: Nguyên đơn yêu cầu ông Quách A có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả số nợ nêu trên. Ông Quách A không phản hồi ý kiến cho Tòa án trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Đ cho rằng đây là nợ riêng của bà không liên quan đến chồng bà là ông Quách A. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Đ trình bày ông Quách A đồng ý cùng bà trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, giữa bà Đ với ông Quách A có quan hệ là vợ chồng, việc bà Đ nợ tiền do làm ăn mua bán có thu nhập phục vụ cho sinh hoạt của gia đình, nên khoản nợ trên được xem là khoản nợ chung của vợ chồng. Do đó, theo qui định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình ông Quách A phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với bà Đ.

[4] Về thời gian trả nợ: Bị đơn bà Đ xin trả dần số tiền còn nợ, mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi dứt nợ nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đ, ông Quách A có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà T số tiền còn nợ 10.000.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả. Nguyên đơn bà T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003936 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

[7] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[8] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T. Buộc bị đơn bà Trần Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách A có nghĩa

vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Võ Thị T số tiền còn nợ 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Đ và ông Quách A có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Võ Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003936 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp